

BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ HỌC ĐƯỜNG . 015

Căn cứ Luật bảo vệ sức khỏe nhân dân do Hội đồng Nhà nước ban hành ngày 11/7/1989.

Căn cứ Luật an toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/06/2010.

Căn cứ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện công tác y tế trong học đường.

Trường Đại học Mỏ - Địa chất được sự chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu đã thành lập:

- Ban An toàn lao động và Bảo hiểm xã hội (Ban ATLĐ và BHXH);
- Ban chỉ đạo công tác y tế trường học (Ban CDYTTH).

+ Ban An toàn lao động và Bảo hiểm xã hội được kiện toàn theo QĐ 323/QĐ MĐC ngày 7/4/2014 gồm 9 thành viên. Trưởng ban là: PGSTS Trần Thanh Hải - Phó Hiệu trưởng trường. Ban ATLĐ và BHXH có kế hoạch hoạt động định kỳ theo quý (kiểm tra Vệ sinh bếp ăn, KTX, vệ sinh lớp học, bảo hộ lao động).

+ Ban chỉ đạo công tác y tế trường học thành lập theo QĐ số 431/ QĐ- MĐC ngày 25/ 4/ 2014 gồm 7 thành viên và đại diện lãnh đạo các khoa. Trưởng ban là: PGSTS Trần Thanh Hải - Phó Hiệu trưởng Nhà trường.

Đầu năm học Ban chỉ đạo đã lập kế hoạch hoạt động của năm học 2014- 2015.

Có sổ ghi chép các hoạt động và kết quả đã đạt được.

Trạm Y tế: Quyết định thành lập Trạm Y tế số 918/QĐ- MĐC ngày 24/11/2006 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

I. Tình hình chung của trường :

1. Tổng số cán bộ viên chức, sinh viên (đại học, Cao đẳng, liên thông chính qui, sinh viên tham gia BHYT) như sau:

Năm học	Khóa	TSố CB	TS GV	Số HSSV					Số thẻ BHYT
				CD	Đại học	Liên thông	TS(Theo K)	TS(Theo NH)	TS(Theo NH)
2009 - 2010	K54	727	559	357	2278	361(K3)	2996		4 554
2010 - 2011	K55	798	612	526	2528	526(K4)	3580		4 781
2011 - 2012	K56	886	559	878	2824	524(K5)	4226	15 671	7 221
2012 - 2013	K57	925	716	857	3172	485(K6)	4514	16 467	11 493
2013 - 2014	K58	916	637	421	4236	149	4806	16 580	12 617+638
2014 - 2015	K59	926	639	258	3362	206	3826	17 061	13114+588

2. Cơ sở vật chất của trường :

- Tổng số phòng làm việc: 120 (8546 m²)
- Tổng số phòng học: 214 (15000 m²)
- Tổng số phòng thí nghiệm: 35(4200m²) Năm 2015 phòng thí nghiệm nghiên cứu khoa học địa chất được xây dựng và đã đi vào hoạt động.
- Trung tâm thông tin thư viện: 13 phòng (1600 m²)
- Ký túc xá: Tổng số 275 phòng với tổng số 500 sinh viên nội trú.
- Ký túc xá Lào: Tổng số 42 phòng: với tổng số 111 sinh viên nước ngoài.
- Ký túc xá khu B: Tổng số 64 phòng;
- Tổng số nhà vệ sinh tự hoại: 275 nhà vệ sinh ở KTX + 109 nhà vệ sinh ở khu làm việc.
- Tổng số bể chứa nước ngầm: 8 bể. Tổng thể tích: 280 m³. Công suất: 50m³/h. Tần suất thay rửa bể: 6 tháng/1 lần.
- Thời gian thay rửa bể: 18/4/2015 (bể gần Trạm Y tế)
- Tổng số bể chứa nước mái: 8 bể. Tổng thể tích: 240 m³. Tần suất thay rửa bể: 1 năm/1 lần. Thời gian thay rửa bể: 28/2/2015
- Tần suất lấy mẫu nước xét nghiệm : 1 năm/1 lần

II. Báo cáo công tác y tế học đường:

1. Ban chỉ đạo công tác y tế trường học:

- Cam kết thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Cơ sở bố trí theo nguyên tắc 1 chiều, bể chứa nước có nắp đậy,
- Nền nhà thường xuyên vệ sinh, xử lý bằng Cloramin B.
- Dụng cụ chế biến, chứa đựng thức ăn đạt yêu cầu. Có bàn sơ chế; có tủ chứa đựng thức ăn ;
- Thực phẩm mua bán có hợp đồng. Thực phẩm bao gói có nhãn mác, bảo quản tốt.
- Thực hiện chế độ lưu nghiệm thức ăn.
- Nhân viên nhà ăn: Có bảo hộ lao động riêng; hàng năm được tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm và làm xét nghiệm đường ruột.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGH (để BC)
- Lưu: HCTH, Y tế.

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG BAN



PGS.TS Trần Thanh Hải